

Số: 370 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2020
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 245/SNNPTNT ngày 12/02/2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 457/SNV ngày 13/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung danh sách 04 đối tượng thực hiện tinh giản biên chế kèm theo Đề án tinh giản biên chế năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và những cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC, v1167.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



DANH SÁCH BỒI THƯỜNG THỰC HIỆN TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ NĂM 2019 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Thời điểm tính gián biên chế	Lý do tính gián biên chế
I KHỐI HÀNH CHÍNH								
Nghỉ hưu trước tuổi								
Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y								
	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Dương Văn Hai	05/5/1962	Thạc sĩ thú y	Kiểm dịch viên động vật	30 năm 7 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/5/2020	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2019, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
II KHỐI SỰ NGHIỆP								
Trung tâm Khuyến nông								
2	Vũ Văn Sáu	08/4/1965	Kỹ sư	Cán bộ kỹ thuật lâm sinh	28 năm 6 tháng	55 tuổi 01 tháng	01/5/2020	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2019, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
3	Bùi Tạ Kông	20/3/1965	Kỹ sư	Chuyên viên	34 năm 6 tháng	55 tuổi	01/4/2020	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2019, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
III KHỐI SỰ NGHIỆP KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC								
Trung tâm Tư vấn Nông nghiệp và PTNT								

	1	2	3	4	5	6	7	8
4	Phạm Nhiều	23/4/1965	Đại học	Phó Giám đốc	36 năm 5 tháng	55 tuổi	01/5/2020	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2019, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý

(Danh sách này có 04 người) ✓